

Số: 12 /2022/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 21 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức bồi dưỡng đối với công tác viên dân số, gia đình,
trẻ em và nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BẢY**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 02/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của
Chính phủ quy định về công tác gia đình; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09
tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ
tướng Chính phủ về quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-BYT ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ
trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ của nhân viên y tế
thôn, bản; Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của công tác viên dân số;*

*Xét Tờ trình số 2195/TTr-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về đề nghị thông qua quy định các chế độ hỗ trợ cho công tác
viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản; Báo cáo thẩm tra số
45/BC-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức bồi dưỡng hằng tháng, mức hỗ trợ bảo hiểm y tế đối với cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Đối tượng áp dụng

Cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, tổ dân phố được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định hiện hành.

Điều 2. Mức bồi dưỡng, hỗ trợ bảo hiểm y tế

1. Mức bồi dưỡng hằng tháng

a) Cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế làm việc tại các thôn đặc biệt khó khăn: 800.000 đồng/người/tháng.

b) Cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế làm việc tại các thôn còn lại và tổ dân phố: 600.000 đồng/người/tháng.

c) Trường hợp đã hưởng mức bồi dưỡng quy định tại khoản 1 Điều này thì không được hưởng chế độ khác cho nhiệm vụ này tại các văn bản quy định của Trung ương.

2. Hỗ trợ bảo hiểm y tế

Cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, tổ dân phố được hỗ trợ 3% mức lương cơ sở/người/tháng để đóng bảo hiểm y tế (trừ những đối tượng đang được hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định).

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách tỉnh, khoảng 12,5 tỷ đồng/năm.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn các địa phương thực hiện cấp phát kinh phí bồi dưỡng cho cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế theo đúng quy định, đảm bảo đồng bộ, không trùng lặp chính sách. Kịp thời theo dõi, tổng hợp các vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện quy định (nếu có) trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khoá X, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 5 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBTVQH;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBTVQH;
- Các Bộ: NV, YT, LĐTBXH;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND

CHỦ TỊCH

Phan Việt Cường